

Số: 19/2020/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 12 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 359/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Minh C** (Võ C), sinh năm 1960;

Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Bạch M**, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn thiếu là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả: Ông Võ Minh C, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn N thoả thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch M phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Lê Văn N trả số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng nêu trên.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Lê Văn N tự nguyện chịu số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.550.000 (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số XYZ ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b) ;
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như

